

Số: 32/2025/QĐ-PT

Cần Thơ, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Giang.

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 61/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2025.

Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ đã căn cứ vào Điều 48, điểm a điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố Tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc yêu cầu hủy một phần kết quả bán đấu giá tài sản, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lý Văn T, sinh năm 1956; địa chỉ: Số nhà A, ấp N, phường K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà G, khóm B, phường K, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 04/7/2023).

- *Bị đơn*: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ); địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Lý Hồng Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà G, khóm B, phường K, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Lê Thị Ngọc Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp N, phường K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Ngọc Q: Ông Trần Văn B, sinh năm 1988; địa chỉ: Số B khu V, phường T, thành phố Cần Thơ và bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, đường số F, KDC T và Trường Đại học, phường

C, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2024).

3. Công ty đấu giá hợp danh Đất Mũi; địa chỉ: Số E, đường T, Khóm H, phường P, thành phố Cần Thơ.

Tại đơn kháng cáo ngày 16 tháng 9 năm 2025 của ông Phạm Văn D, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lý Văn T, theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2024. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 61/2025/QĐS-DST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ với lý do: Nguồn gốc phần đất tranh chấp có diện tích 888,6m² là do ông Lý Văn T nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn L và cho lại con là bà Lý Hồng Đ, nhưng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu kê biên bán đấu giá phần đất có diện tích 7.433,6m² (trong đó, có phần đất tranh chấp) cho bà Lê Thị Ngọc Q trúng đấu giá là không đúng, nên ông T khởi kiện là đúng với quy định tại khoản 12 và 13 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại đơn kháng cáo ngày 15 tháng 9 năm 2025 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc Q. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận sự tự nguyện của đương sự là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ với lý do: Tại phiên tòa sơ thẩm, Phòng Thi hành án dân sự đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Q theo lãi suất gửi tiết kiệm theo quy định, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người đại diện theo ủy quyền của bà Q đề nghị hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thơ và bà Quyên.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện ông Lý Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần kết quả bán đấu giá tài sản đối với phần đất của ông T có diện tích 888,6m², tại thửa đất số 571, tờ bản đồ số 01 (thửa đất mới số 181, tờ bản đồ số 04), tọa lạc tại ấp N, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường K, thành phố Cần Thơ) và trả lại cho ông T diện tích đất này. Thấy rằng, theo khoản 2 Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) – viết tắt là Luật THADS quy định “*Người mua được tài sản bán đấu giá, Chấp hành viên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình bán đấu giá tài sản*”. Như vậy, chủ thể có quyền khởi kiện là “*Người mua được tài sản bán đấu giá và Chấp hành viên*”, chủ thể khác không có quyền khởi kiện tranh chấp về kết quả bán đấu giá

tài sản. Do đó, ông T không có quyền khởi kiện tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản. Tuy nhiên, ngoài khởi kiện tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản thì ông T còn khởi kiện yêu cầu trả lại cho ông T phần đất có diện tích 888,6m² là tranh chấp quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) – viết tắt là Bộ luật TTDS, nên không bị giới hạn bởi chủ thể có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật THADS. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T là không đúng quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Q có yêu cầu độc lập đối với Phòng Thi hành án dân sự về việc yêu cầu buộc Phòng Thi hành án dân sự bàn giao tài sản mà bà đã trúng đấu giá mua được là thửa đất số 571, tờ bản đồ số 01 (thửa đất mới số 181, tờ bản đồ số 04), diện tích 7.433,6m², không liên quan đến tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nên không bị giới hạn bởi chủ thể có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật THADS mà được điều chỉnh bởi Bộ luật TTDS, cụ thể là theo khoản 3, khoản 6 Điều 26 của Bộ luật TTDS. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải xem xét, giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện đòi lại đất của ông T và yêu cầu độc lập của bà Q và đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông T về việc tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản trong bản án sơ thẩm. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông T và yêu cầu độc lập của bà Q là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng phúc thẩm không thể khắc phục được.

Tại phiên họp phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật TTDS để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T và bà Q, để hủy quyết định sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy quyết định sơ thẩm, nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Bộ luật TTDS và khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phúc thẩm về việc đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T và bà Q; đề nghị áp dụng điểm c khoản 5, khoản 6 Điều 314 của Bộ luật TTDS, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ là có căn cứ, nên được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

Căn cứ vào điểm c khoản 5, khoản 6 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2024);

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 61/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ và chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ để tiếp tục giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được xem xét, giải quyết khi giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc Q số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0003091 ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 8 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Toàn